

Số: 109 /2025/QĐST-HNGĐ

H, ngày 24 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 14/02/2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 80/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

- **Chị Lê Thị Huyền T, sinh năm 1991**

Nơi ĐKKHKT: Tổ B, phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Số E ngách A phố Chợ K, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Đức A, sinh năm 1990**

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ B, phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội.  
(nay là số D tổ I P, phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Huyền T và anh Nguyễn Đức A xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội vào ngày 31/10/2019.

Quá trình chung sống vợ chồng một thời gian đến đầu năm 2024 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn không được cải thiện và ngày càng căng thẳng nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2023 cho đến nay, mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau.

Nay anh chị xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn không thể khắc phục được đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị T và anh Đức A là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung*: Chị Lê Thị Huyền T và anh Nguyễn Đức A có 01 con chung là cháu Nguyễn Ánh N (nữ), sinh ngày 29/05/2021. Ly hôn anh chị thống nhất và thỏa thuận chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu N; anh Đức A có trách nhiệm cấp dưỡng

nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con của chị T và anh Đức A là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị Lê Thị Huyền T và anh Nguyễn Đức A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ*: Chị Lê Thị Huyền T và anh Nguyễn Đức A không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Chị Lê Thị Huyền T và anh Nguyễn Đức A thỏa thuận chị Lê Thị Huyền T là người chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Huyền T và anh Nguyễn Đức A

- **Về con chung**: Chị Lê Thị Huyền T và anh Nguyễn Đức A 01 con chung là cháu Nguyễn Ánh N (nữ), sinh ngày 29/05/2021. Ly hôn, giao chị Lê Thị Huyền T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N; anh Nguyễn Đức A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Chị Lê Thị Huyền T và anh Nguyễn Đức A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa không xem xét.

- **Về nợ**: Chị Lê Thị Huyền T và anh Nguyễn Đức A không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Chị Lê Thị Huyền T và anh Nguyễn Đức A thỏa thuận chị Lê Thị Huyền T chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số 000002947003 ngày 14/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Đống Đa – thành phố Hà Nội. (chị T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN**

**Trần Công Hách**